

# Thị lang Hộ bộ Đào Trí Phú và địa bạ Bình Thuận

Nguyễn Thành Tài<sup>1</sup>

Quản lý ruộng đất là một trong những yêu cầu quan trọng của quá trình quản lý đất nước, mà bất cứ triều đại phong kiến nào cũng đều quan tâm. Cũng như các triều đại khác, dưới thời các chúa và vua Nguyễn, việc quản lý, đo đạc ruộng đất, lập địa bạ (sổ ruộng đất) để “định cương giới, đều là chính sự lớn của nước”<sup>2</sup>.

## Vài nét về đo đạc ruộng đất dưới triều Nguyễn

Đại Nam thực lục chép rằng, năm 1804, vua Gia Long xuống dụ cho các các dinh, trấn trong cả nước kê khai diện tích đất đai, lập địa bạ. Địa bạ của từng xã/thôn (thuộc phủ/tổng/huyện, dinh/trấn) lập xong chia thành 03 bản, gửi về bộ Hộ xét duyệt. Sau đó, lưu 01 bản tại kinh, 01 bản ở dinh/trấn và 01 bản ở các xã/thôn để làm căn cứ đối chiếu, thực hiện. Khi thành lập mới một làng thì phải có địa bạ kèm theo. Địa bạ như “một tấm địa đồ của làng”<sup>3</sup>, hay tờ giấy khai sinh của làng. Trong tờ “giấy khai sinh” đó ghi chép cụ thể diện tích từng mẫu ruộng, khoảnh đất, tọa lạc tứ cận đông tây nam bắc, chủ sở hữu (ai có tên chép trong địa bạ, xem như được triều đình chứng nhận đã có “sổ đỏ”), nguồn gốc sở hữu, hiện trạng đất (trồng lúa, đậu, hoa màu hay làm nhà ở, mồ mả, bỏ hoang...). Đến năm 1819, việc đo đạc ruộng đất hoàn thành ở nhiều nơi, nhất là khu vực phía Bắc.

Dưới thời vua Minh Mạng, ruộng đất phần lớn các dinh, trấn cả nước được thống nhất theo mẫu, sào, thước, tấc. Chỉ còn Nam Kỳ và một vài dinh, trấn trực thuộc Tả Trục Kỳ, trong đó có Bình Thuận “là chưa hợp với quy chế đo đạc ruộng đất thống nhất trong cả nước, ranh giới ruộng đất không rõ ràng”<sup>4</sup>. Trong hai năm 1831 và 1832, sau khi đổi các dinh/trấn trong cả nước thành 30 tỉnh để quản lý

---

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, Email: nguyentailsd@gmail.com

<sup>2</sup> Viện sử học, *Lịch sử Việt Nam, tập 5 (từ năm 1802 đến năm 1858)*, Nxb KHXH, Hà Nội 2017, tr.189.

<sup>3</sup> Nguyễn Đình Đầu, *Chế độ công điền, công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ*, Nxb Trẻ, 1992, tr.101.

<sup>4</sup> Viện sử học, *Lịch sử Việt Nam, tập 5 ...sđđ*, tr.188.

thống nhất, vua Minh Mạng xuống dụ, đo đạc lại ruộng đất Nam Kỳ và một số tỉnh, trong đó có Bình Thuận theo quy chuẩn chung.

Theo Đại Nam thực lục, tháng 4/1836, Nam Kỳ Kinh lược sứ Trương Đăng Quế dâng sớ tâu lên triều đình Huế về tình hình ruộng đất Nam Kỳ. Theo đó, ruộng đất ở Nam Kỳ phức tạp, cường hào chiếm đất, người nghèo không có đất cấy dùi. Có người từ xã này đi chiếm ruộng đất xã khác... Vậy nên cần đo đạc lại ruộng đất.

Việc đo đạc ruộng đất tại Nam Kỳ gặp khó khăn khi từ quan lại ở tỉnh đến các tổng lý, không người nào am tường về cách tính toán, ghi nhận ruộng đất. Kinh lược sứ đã chỉ bảo quan lại địa phương thông thuộc cách làm, tuy vậy quá trình đo đạc cũng nhảm lẫn, phải mất rất nhiều thời gian, công sức.

### **Việc đo đạc ruộng đất tại Bình Thuận năm 1836**

Trước khi diễn ra cuộc đo đạc ruộng đất quy mô lớn năm 1836 thì ruộng đất tại dinh Bình Thuận/trấn Thuận Thành cũng được khám xét, đo đạc để thu thuế. Đại Nam thực lục chép, tháng 2/1794, thấy ruộng đất trấn Thuận Thành/dinh Bình Thuận nhiều nơi bỏ hoang, hay bị hạn lụt, chúa Nguyễn Phúc Ánh xuống dụ cho quan đứng đầu dinh Bình Thuận đi khám xét ruộng đất, để thu thuế.

Ruộng ở trấn Thuận Thành không có ranh giới, phần nhiều bị người dân xâm lấn, tranh chấp lẫn nhau. Chúa Nguyễn xuống dụ cho quan đứng đầu dinh Bình Thuận, tra rõ về số ruộng, chỗ tọa lạc, đông tây bốn mặt, làm địa bạ để chấm dứt tình trạng tranh chấp. Tháng 8/1794, bắt đầu đo đạc diện tích ruộng đất trấn Thuận Thành. Rất tiếc số liệu về diện tích đất đai, dân số trấn Thuận Thành/dinh Bình Thuận vào năm 1794 đã không được sử triều Nguyễn ghi chép lại đầy đủ.

Tháng 12/1819, bộ Hộ dâng bản tấu lên vua Gia Long về nhân khẩu, ruộng đất các dinh trấn. Lúc này, tại dinh Bình Thuận, số nhân khẩu hơn 9.200 người, ruộng hơn 2.600 sớ và 1.090 khoảnh.

Tháng 8/1836, bộ Hộ dâng sớ tâu vua Minh Mạng, "...Đạo trị dân, bắt đầu từ việc địa giới trước. Vậy nên ruộng đất phải lấy mẫu, sào, đẳng hạng để làm giới

hạn. Các hạt trong cả nước thảy đều như thế. Vậy mà tỉnh Bình Thuận bấy nay vẫn cứ noi theo thói cũ, ruộng đất còn gọi là khoảnh, là thửa, cương giới không phân minh, kẻ hào phú vì xảo quyệt mà tranh chiếm được. Vậy xin chiếu theo cái lệ đã kinh lý ở các tỉnh Nam Kỳ, phái nhân viên ở Kinh đi đến khám đạc”. Vua Minh Mạng chuẩn tấu, xuống dụ, phái quan lại triều đình, đem theo ty thuộc trong bộ, về gặp quan đầu tỉnh Bình Thuận xem xét đề làm.

Đây là cuộc đo đạc ruộng đất quy mô đầu tiên trong lịch sử hình thành dinh/trấn/tỉnh Bình Thuận, mà kết quả mang lại vô cùng to lớn đối với quá trình phát triển vùng đất, tạo điều kiện cho người dân được sở hữu ruộng đất “một cách chính danh” để làm ăn, sinh sống lâu dài. Người thực hiện trọng trách này là quan Thị lang Hộ bộ Đào Trí Phú.

### **Thị lang Hộ bộ Đào Trí Phú đo đạc ruộng đất Bình Thuận**

Ông Đào Trí Phú sinh tại làng Phước Kiển, Long Thành, dinh Trấn Biên (nay thuộc Nhơn Trạch, Đồng Nai). Ông đỗ khoa thi Hương tháng 7/1825, tại trường thi Gia Định, cùng khóa với ông Phan Thanh Giản (đại thần nổi tiếng triều Nguyễn). Sau khi đỗ đạt trong quá trình ra làm quan, ông Đào Trí Phú được triều đình bổ nhiệm nhiều chức vụ như: Tu soạn Nội các; Lang trung Lại bộ; Thự biện lý Lễ bộ; Hữu thị lang Hộ bộ... Trên bước quan lộ, ông Đào Trí Phú được triều đình giao phó nhiều nhiệm vụ quan trọng như đi công cán nước ngoài, giao tiếp với người phương Tây; cũng như thực hiện công việc được cho là khó khăn lúc bấy giờ, đòi hỏi phải có khả năng tính toán, đo đạc như lập địa bạ.

Tháng 8/1836, Thị lang Hộ bộ Đào Trí Phú về Bình Thuận đo đạc ruộng đất. Việc đo đạc ruộng đất tiến hành tại phủ Ninh Thuận (tỉnh Ninh Thuận và huyện Tuy Phong, Bình Thuận hiện nay) và phủ Hàm Thuận (phần còn lại của tỉnh Bình Thuận hiện nay), nơi tập trung sinh sống của người Kinh và người Chăm. Kết quả việc đo đạc ruộng đất này đã lập thành 307 tập địa bạ, loại giấy bản cỡ lớn gấp đôi

lại<sup>5</sup>. Theo Đại Nam thực lục chép, ruộng 9.051 khoảnh và thửa đo thành 42.000 mẫu, chia làm hai hạng ruộng núi và ruộng cỏ. Ruộng cỏ, hằng năm mỗi mẫu thu 26 thăng thóc tô, ruộng núi thu 23 thăng...Ruộng muối 254 thửa đo đạc thành hơn 300 mẫu...<sup>6</sup>. Việc hoàn thành, nhà vua ban thưởng cho Thị lang bộ Hộ Đào Trí Phú gia tăng 01 cấp phẩm trật, và 3 cuốn sa; quan tỉnh và các phủ, huyện đều thưởng gia 01 cấp phẩm trật.

Qua những số liệu được ghi chép cẩn thận, tỉ mỉ trong địa bạ Bình Thuận năm 1836, hậu thế có thể biết được nhiều vấn đề như: diện tích tỉnh Bình Thuận (gồm cả Ninh Thuận hiện nay), đất ở, đất canh tác, đất xây dựng các công trình kiến trúc...Về đơn vị hành chính và địa danh cách đây gần 200 năm, Bình Thuận có ít nhất 307 xã/thôn. Nhiều địa danh xã/thôn được chép vào địa bạ vẫn còn tồn tại mãi đến ngày nay như Phú Long, Ma Lâm, Tuy Hòa (Hàm Thuận Bắc), Đại Năm, Lạc Đạo, Đức Thắng (Phan Thiết) Xuân An, Xuân Hội, Lương Sơn (Bắc Bình)...Về các công trình, kiến trúc như: *miếu Văn Thánh* diện tích 2 mẫu 1 sào 2 thước<sup>7</sup> tại thôn Bình Thủy Lạc Sơn, tổng Vĩnh An, huyện Hòa Đa; *đàn Xã tắc* diện tích 2 mẫu 2 sào 7 thước 5 tấc, *miếu Hội đồng*, *miếu Thành hoàng* diện tích 9 sào 2 thước 5 tấc<sup>8</sup> tại thôn Thủy Tú, tổng Hồng Phước, huyện Hòa Đa (hiện nay thuộc xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình). Về các loại cây trồng, người dân Bình Thuận xưa trồng trọt, canh tác lúa, mía, khoai đậu, dâu, cau, các loại cây khác và làm muối.

Sau khi thực hiện việc đo đạc ruộng đất, lập địa bạ tại Bình Thuận, Thị lang bộ Hộ Đào Trí Phú được bổ nhiệm làm các chức vụ khác. Năm 1848, khi ông đang làm Bố chánh Quảng Nam thì có đơn kiện của người dân Quảng Nam gửi về kinh

---

<sup>5</sup> Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - tỉnh Bình Thuận*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1996, tr.84.

<sup>6</sup> Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 4*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2007, tr.1003.

<sup>7</sup> Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn...sđd*, tr.195.

<sup>8</sup> Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn...sđd*, tr.166.

đô Huế. Vua Tự Đức triệu hồi ông về kinh giao cho Hình bộ bàn tội và cử quan lại về tỉnh Quảng Nam tra xét.

Đại Nam thực lục chép, năm 1854, xảy ra vụ việc hoàng tử Nguyễn Phúc Hồng Bảo (con trưởng vua Thiệu Trị) mưu khởi nghịch, bị vua Tự Đức (em cùng cha khác mẹ với hoàng tử Hồng Bảo) giam trong ngục. Hoàng tử Hồng Bảo thất cố tự tử, một số quan lại liên đới, trong đó có viên quan bị cách chức Đào Trí Phú phải chịu tội lăng trì xử tử, bị tịch thu tài sản, bắt cả thân quyến.

Thị lang bộ Hộ Đào Trí Phú làm quan trải qua ba triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của nước nhà lúc bấy giờ. Cuối đời ông có một kết cục bi thảm khi được cho là liên đới đến vụ án mưu phản của hoàng thân quốc thích, phải chịu tội tử.

Đối với tỉnh Bình Thuận, ông có công lớn trong việc đo đạc ruộng đất, lập địa bạ năm 1836, một công việc khó khăn, mất nhiều thời gian, đòi hỏi người am hiểu, biết tính toán. Địa bạ tỉnh Bình Thuận được lưu giữ đến nay gần 200 năm với bao thăng trầm lịch sử. Mỗi con số, địa danh, tên người trong địa bạ đều có công lao của Thị lang bộ Hộ Đào Trí Phú - vị quan được cho là vừa có công nhưng cũng mang tội đối với triều Nguyễn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Đình Đầu, *Chế độ công điền, công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ*, Nxb Trẻ, 1992.
- Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - tỉnh Bình Thuận*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1996.
- Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 4*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2007.
- Viện sử học, *Lịch sử Việt Nam, tập 5 (từ năm 1802 đến năm 1858)*, Nxb KHXH, Hà Nội 2017.

**Địa chỉ liên lạc:** Nguyễn Thành Tài,

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, số 4, Bà Triệu, Phan Thiết, Bình Thuận  
0983006360, TK 4800215044603 Agribank Bình Thuận